



# HOA VẠN THỌ

## Ý NGHĨA NGÀY TẾT

■ *Trần Thị Nga*<sup>1</sup>

**T**rong chúng ta chắc ai cũng đã một lần nghe qua sự tích hoa “Vạn Thọ”. Về ý nghĩa “Vạn Thọ” - hai từ đơn giản nhưng thật sâu sắc, nó đại diện cho sự trường thọ, phúc lộc và lòng hiếu thảo, biểu tượng cho sự trường tồn, bất diệt đến với mọi người, mọi nhà. Mang dáng vẻ mộc mạc, đơn sơ nhưng sắc hoa luôn vàng tươi, hoa Vạn Thọ có hương thơm rất đặc trưng không lẫn vào đâu được. Chính vì đặc điểm này, nên mỗi dịp Tết đến Xuân về, dù có trăm hoa khoe sắc thì Vạn Thọ vẫn là loại hoa mà Tôi (Trần Thị Nga - nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần) vẫn ưu tiên trồng hàng đầu để phục vụ Tết

Nguyên Đán, đáp ứng nhu cầu sử dụng hoa của người dân và góp phần tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Ngoài việc yêu thích màu sắc, hương thơm và ý nghĩa của Vạn Thọ, việc lựa chọn trồng loài hoa này vì vốn đầu tư ít, chăm sóc dễ, nhưng lợi nhuận mang lại khá cao. Mỗi vụ Tết đến, Tôi thường trồng hơn 2000 cây. Dịp Tết Canh Tý 2020 vừa rồi, Tôi trồng hơn 2000 cây hoa Vạn Thọ, với giá bán tại ruộng trung bình 10.000 đồng/cây và 25.000 đồng/chậu/3 cây, thì sau khi trừ chi phí sản xuất (hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xơ dừa, công chăm sóc,...), thì còn lãi được hơn 10 triệu đồng.



*Vạn Thọ (trăm tuổi) biểu trưng cho sự trường thọ và lòng hiếu thuận với song thân phụ mẫu*

1 - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Tiểu Cần



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Theo kinh nghiệm của tôi, kỹ thuật trồng hoa Vạn Thọ không phức tạp nhưng đòi hỏi người trồng phải chịu khó, thường xuyên chăm sóc theo dõi để cây cao, lớn, khỏe thì bông mới nở to, đều, đẹp mắt. Ước tính thời gian gieo hạt xuống giống đến lúc trưởng thành của Vạn Thọ khoảng 65 - 70 ngày. Loại hoa này không cần bón phân thường xuyên như hoa cúc, thời gian trồng 5 ngày đầu xuống cây tưới phân lần một, tiếp đến 7 ngày sau tưới lần hai và 10 ngày sau tưới lần ba. Ngoài ra, với kinh nghiệm của tôi, để nâng cao chất lượng hoa, giảm hao hụt, người trồng nên gieo ươm cây con bằng khay và nên bón thêm phân vi lượng (nếu trồng chậu) để cây phát triển tốt hơn và có thể giúp cây thích nghi với điều kiện diễn biến thất thường của thời tiết.

Ngoài được trồng bán dịp Tết Nguyên Đán, Vạn Thọ còn được trồng để phục vụ nhu cầu người tiêu dùng quanh năm, đặc biệt trong các ngày 15 (âm lịch), 30 (âm lịch) mỗi tháng. Để có hoa nở đúng vào những dịp đó, thì thời gian gieo hạt chính xác

là yếu tố quyết định đến hoa nhất. Tuy vừa đang chuẩn bị cung cấp hoa trong dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021, nhưng hiện tại tôi vẫn còn đang xuống giống hoa nhằm đáp ứng nhu cầu trong Rằm tháng Giêng.

Vạn Thọ được dùng để chưng cúng, do đó nó được trồng quanh năm. Việc trồng vạn thọ không tốn kém nhiều chi phí và công sức mà vẫn đem giá trị kinh tế cao.

Vạn thọ là loài hoa dễ gieo trồng, dễ chăm sóc và đặc biệt mang nhiều ý nghĩa. Mặc dù ngày có càng có nhiều loài hoa xuất hiện, nhưng vào mỗi độ Tết đến, người người nhà nhà đều chọn cho gia đình mình một vài chậu hoa Vạn Thọ với mong muốn đem đến phước lành. Vì vậy ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tại cơ quan Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Tiểu Cần, thì tôi còn trồng hoa để phục vụ Tết Nguyên Đán để đáp ứng nhu cầu người dân và góp thêm thu nhập cho gia đình.



Mô hình trồng hoa vạn thọ cho thu nhập ổn định của Trần Thị Nga



# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỤ THỂ HÓA QUYẾT ĐỊNH SỐ 57/QĐ-UBND NGÀY 12/01/2021 CỦA UBND TỈNH VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

## ■ **Đinh Thị Nhanh**<sup>1</sup>

**N**gày 26/01/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 125/QĐ-STNMT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Theo đó, với 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm được xác định và 08 giải pháp để tổ chức thực hiện trong năm 2021 như sau:

### **1. Xây dựng văn bản và tuyên truyền phổ biến pháp luật**

- Chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh 07 văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan lĩnh vực TN&MT.

- Tổ chức sơ kết 02 năm đối với 04 Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy: (Chỉ thị số 46, 47, 48 và 15) nhằm góp phần thúc đẩy nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác quản lý nhà nước về đất đai và bảo vệ môi trường. Thực hiện sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm đối với các Chương trình, Kế hoạch mà Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh, Sở với Hội Nông dân tỉnh, Sở với Hội phụ nữ tỉnh, Sở với Tỉnh đoàn Trà Vinh và Sở với Hội cựu chiến binh tỉnh.

- Tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách, chủ trương lớn cũng như các hoạt động về lĩnh vực về tài nguyên và môi trường thông qua việc mỗi tháng xuất bản 1.646 quyển

bản tin Tài nguyên và Môi trường, cấp phát đến: sở ngành cấp tỉnh là 34, ban ngành cấp huyện là 54, cấp xã và 756 ấp, khóm; đồng thời tiếp tục tuyên truyền qua trang thông tin điện tử Tài nguyên và Môi trường, và tổ chức các hội nghị, hội thảo.

- Tổ chức 04 lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và đồng thời tuyên truyền các chính sách pháp luật của ngành thông qua mạng xã hội zalo, facebook Sở Tài nguyên và Môi trường đồng hành cùng doanh nghiệp...; tổ chức hiệu quả các ngày lễ lớn, sự kiện về tài nguyên và môi trường trong năm; tuyên truyền phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, chống rác thải nhựa và bảo vệ môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp thực hiện chức năng giám sát, phản biện về tài nguyên và môi trường.

### **2. Thực hiện công tác cải cách hành chính**

- Giải quyết thủ tục hành chính cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp với số lượng 142.000 hồ sơ, tỉ lệ hồ sơ trả đúng hoặc trước hạn là: 98,5%, số thủ tục hành chính áp dụng mức độ 3 (70%), mức độ 4 (30%).

- 98,7% thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Sở phải được xây dựng và ban hành bộ thủ tục hành chính theo quy trình ISO điện tử.

- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích từ 25-30 (31%).

- Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động của ngành về kỹ năng quản lý, kỹ năng tác nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ ít nhất (04 cuộc/năm).

1 - Đơn vị Văn phòng Sở



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

### 3. Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy theo Đề án số 05 của Tỉnh ủy; đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

- Đăng ký làm việc với Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh để báo cáo và thỉnh thị ý kiến về những khó khăn vướng mắc của Sở Tài nguyên và Môi trường, như sau:

+ Xin chủ trương bổ sung đủ 02 Phó Giám đốc Sở: hiện đang khuyết 01 Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực Môi trường, tháng 6 năm 2021 khuyết 01 Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực Thanh tra (do nghỉ hưu theo chế độ).

+ Báo cáo xin không sáp nhập Trung tâm công nghệ thông tin với Văn phòng đăng ký đất đai theo lộ trình của Đề án 05 của Tỉnh ủy.

+ Báo cáo và đề xuất TU, UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí biên chế cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố tối thiểu 8 biên chế, trước mắt củng cố ngay Phòng tài nguyên và Môi trường 03 huyện: Châu Thành, Cầu Kè và Càng Long vì hiện nay 03 địa phương này mỗi nơi chỉ còn 3 đến 5 biên chế nên không đủ sức để hoạt động.

+ Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch thi tuyển công chức 02 vị trí, xét chuyển đặt cách 01 viên chức của Chi cục môi trường thành công chức.

+ Xây dựng Kế hoạch bổ nhiệm mới 03 vị trí phó phòng cơ quan, đơn vị (Văn phòng Sở; Phòng quản lý đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất; luân chuyển trưởng, phó phòng, cơ quan đơn vị đối với 02 vị trí .

+ Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Rà soát các văn bản có liên quan đến hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp: đơn giá thu dịch vụ sự nghiệp công; điều kiện, đối tượng áp dụng nhiệm vụ đặt hàng giao nhiệm vụ sự nghiệp cho các đơn vị thuộc Sở.

### 4. Nhiệm vụ khắc phục các hạn chế, khuyết điểm theo kết luận họp kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân Ban Lãnh đạo Sở TNMT

Xây dựng Kế hoạch và giải pháp khắc phục

những hạn chế, khuyết điểm đối với tập thể và cá nhân ban Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường sau kiểm điểm năm 2021, về các lĩnh vực như: giải quyết thủ tục hành chính; quản lý, chỉ đạo điều hành lĩnh vực đất đai, quản lý về tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường và giải quyết khiếu nại tố cáo, nội dung kiểm điểm sâu và báo cáo kết quả khắc phục đến Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định.

### 5. Thực hiện nhiệm vụ chính trị về chuyên môn của ngành

#### a) Lĩnh vực đất đai

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện để tích hợp trong quy hoạch tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021-2025) của tỉnh; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2021) cấp huyện: thực hiện và theo dõi, đôn đốc cấp huyện thực hiện theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh; tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện.

- Công tác giá đất: Tham mưu định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh đối với 10 công trình, dự án; tham mưu thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đối với 08 công trình. (Đính kèm phụ lục 3).

- Công tác quản lý quỹ đất công: thực hiện Phương án quản lý 31 khu đất với tổng diện tích 2.266.359,5m<sup>2</sup> phải đảm bảo có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, tổ chức cắm cọc mốc ranh giới, dọn dẹp vệ sinh, phát hoang các khu đất để đảm bảo thu hút đầu tư.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thông báo thu hồi đất: Tham mưu trình UBND tỉnh quyết định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thông báo thu hồi đất; thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư; địa điểm đầu tư của các công trình dự án do các tổ chức có thẩm quyền đề nghị đối với 60 công trình.

- Giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu: cấp 900 GCN (nâng tổng số GCNQSDĐ đã cấp toàn tỉnh là 626.323 giấy) diện tích cần cấp cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, hộ gia



đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, phấn đấu hồ sơ trẻ hện dưới 1,5%; Kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, nhất là các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai; đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng và kịp thời trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát, theo dõi các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh nhằm ngăn chặn tình trạng lãng phí tài nguyên đất đai.

- Tham mưu UBND tỉnh sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 46 và 47 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thực hiện 43 công trình, dự án

**b) Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và biển đảo**

- Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Triển khai thực hiện: Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36- NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26/11/2014 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác quản lý tổng hợp vùng ven biển tỉnh Trà Vinh; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 26/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững vùng kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục theo dõi, tham mưu thực hiện công tác Ứng phó sự cố tràn dầu (UPSCTD) cấp tỉnh và cấp huyện; công tác giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 20/8/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 24; Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 20/8/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 42/KH-STNMT ngày 21/7/2020 về việc lắp đặt các thiết bị giám sát trên các phương tiện hoạt động khoáng sản.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương theo dõi tham mưu thực hiện việc hạ độ cao, cải tạo đất, nạo vét kênh trục, vận chuyển đất đồi trên địa bàn tỉnh; phối hợp BQL Khu kinh tế thực hiện đấu giá quyền khai thác trữ lượng vật liệu (cát, đất) tại các bãi chứa bùn thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

- Giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện 43 công trình, dự án

**c) Lĩnh vực môi trường**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành “Quyết định ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” và trình Ban Cán sự UBND tỉnh xem xét trình Tỉnh ủy ban hành “Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành và Hội đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường”.

- Tham mưu thực hiện Kế hoạch thuê hệ thống 100 camera giám sát các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và duy trì mô hình thuê dịch vụ 24 camera giám sát tại các điểm nóng đã thực hiện năm 2019, 2020.

- Hỗ trợ huyện Châu Thành thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM năm 2021 và các xã đăng ký xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND và Kế hoạch số 52/KH-UBND năm 2021 và duy trì thực hiện những năm tiếp theo. Đồng thời, tham mưu tổng kết 05 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU; Tiếp tục tham mưu kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 -2025.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra về BVMT các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh, đặc biệt kiểm tra, giám sát tình hình công tác BVMT đối với các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải; Vận hành 02 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục nhằm giám sát, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực Trung tâm Điện lực Duyên Hải

- Triển khai xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg đối với Bãi rác thành phố Trà Vinh và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Định An.

- Tiếp tục triển khai công tác hướng dẫn và theo dõi thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID – 19.

- Giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện 43 công trình, dự án

### **d) Lĩnh vực công nghệ thông tin**

- Thực hiện 43 công trình, dự án

### **e) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề bức xúc đang đặt ra; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở TN&MT, tham mưu giải quyết đơn, thư của Chủ tịch UBND tỉnh giao, phần đầu đạt tỷ lệ 95%.

- Thanh tra hành chính gắn với trách nhiệm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 01 cuộc đối với 02 đơn vị thuộc Sở.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:

+ Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai của 08 tổ chức được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích để sử dụng, thực hiện các dự án đầu tư.

+ Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 07 tổ chức.

+ Thanh tra việc chấp hành pháp luật về khai thác tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đối với 07 tổ chức.

### **CÁC GIẢI PHÁP**

1. Xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ và chi tiết giao nhiệm vụ đến từng phòng, cơ quan, đơn vị; trong Ban Lãnh đạo Sở phân công phụ trách chỉ đạo từng lĩnh vực.

2. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ cho công chức, viên chức, người lao động trong ngành.

3. Kiện toàn Đề án tổ chức, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, sửa đổi quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ nhằm phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

4. Tổ chức tập huấn, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức và năng lực tác nghiệp cho đội ngũ công chức, viên chức.

5. Đổi mới tăng cường sự phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và địa phương.

6. Chủ động thực hiện các phong trào thi đua năm 2021.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để phát hiện các sai sót, yếu kém.

8. Tổ chức, sơ kết đánh giá theo kế hoạch.

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao phát huy mặt tích cực đã làm được trong năm 2020, nghiêm túc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra trong năm 2021, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Văn phòng Sở: tham mưu Giám đốc ban hành Quyết định điều chỉnh Quy chế hướng dẫn tổ chức hội, họp tại sở; Quy chế phối hợp trong giải quyết các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán với bộ phận Kế toán Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định phân công nhiệm vụ Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở; các Kế hoạch thi tuyển công chức,



thi tuyển chức danh phó phòng, cơ quan, đơn vị, luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác; tiêu chí xét thi đua đối với tập thể và cá nhân trong quý 1/2021. Theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch của các phòng, cơ quan, đơn vị để tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo hàng tháng, quý, 6 tháng và năm.

2. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc sở: xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng công chức, viên chức và người lao động để triển khai thực hiện có hiệu quả, gửi kế hoạch chi tiết về Văn phòng Sở trước ngày 30/01/2021 và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ, nếu thực hiện chậm, trễ tiến độ các nhiệm vụ được giao thì quy trách nhiệm người đứng đầu phòng, cơ quan, đơn vị; chủ động xử lý

theo thẩm quyền hoặc đề xuất Giám đốc Sở xử lý kịp thời đối với những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh.

3. Trung tâm công nghệ thông tin: tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung và kết quả thực hiện kế hoạch này trong toàn ngành.

4. Chế độ thông tin báo cáo: Hằng tháng, quý, 6 tháng và năm các phòng, đơn vị đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi Văn phòng Sở trước ngày 05 hàng tháng và trước ngày 05/11/2021 đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

(Nguồn Quyết định số 125/QĐ-STNMT  
ngày 26/01/2021)

## KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦU KÈ NĂM 2020

(Tiếp theo trang 8)

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì vẫn còn một số nguyên nhân hạn chế: Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn rất nhiều văn bản ( Luật, Thông tư, Nghị định, Quyết định) thường xuyên sửa đổi, bổ sung do nhiều cơ quan ban hành khiến cho việc tiếp thu, nắm bắt văn bản của Bộ phận tiếp nhận gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc thực hiện Cấp giấy chứng nhận mất nhiều thời gian, chậm trễ. Mặt khác, một bộ phận chủ sử dụng đất còn hạn chế về trình độ văn hóa, chưa được tiếp cận đúng quy định của pháp luật về đất đai nên việc kê khai thông tin còn sai sót nên hồ sơ chuyển trả chờ bổ sung nhiều lần.

**\*Phương hướng thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Cầu Kè trong những năm tiếp theo:**

- Kế thừa thành quả hiện tại đặt mục tiêu tăng

trường cao hơn trong các giai đoạn tiếp theo.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các văn bản về việc thực hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm mục đích nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc.

- Công khai minh bạch trình tự thủ tục về đất đai, nâng cao sự hiểu biết của người dân, giải thích cho người dân hiểu khi thực hiện các thủ tục pháp luật về đất đai tránh gây phiền hà, cò mồi trục lợi của các đối tượng xấu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ ảnh hưởng đến quá trình giải quyết hành chính về đất đai.

Nguồn: báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cầu Kè



## KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦU KÈ NĂM 2020

■ Nguyễn Hữu Phước<sup>1</sup>

**Đ**ể thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai ngày càng hoàn thiện, hiệu quả và từng bước hiện đại. Bên cạnh, quản lý việc thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, đo đạc bản đồ, chuẩn hóa hồ sơ địa chính, thu hồi đất, giao đất,... thì công tác Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Cầu Kè luôn nhận được sự quan tâm và đạt hiệu quả cao trong những năm qua hướng đến nâng cao mức độ hài lòng của không chỉ riêng người sử dụng đất mà còn của UBND tỉnh, huyện quan tâm, chỉ đạo trong suốt thời gian qua.

### \* Kết quả cấp Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Cầu Kè

Hộ gia đình, cá nhân sẽ được Cấp giấy chứng nhận lần đầu theo Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến ngành.

Cấp giấy chứng nhận lần đầu là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên, ưu tiên hàng đầu trong quản lý Nhà nước về đất đai, trong năm 2020 việc cấp Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Cầu Kè đạt kết quả như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp tổng số giấy chứng nhận đã trao chủ sử dụng tính đến ngày 31/12/2020 là 249 (giấy).

- Nhóm đất phi nông nghiệp tổng số giấy chứng nhận đã trao chủ sử dụng tính đến ngày 31/12/2020 là 0 (giấy)

Kết quả thực hiện Cấp giấy chứng nhận lần đầu hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện đạt 124,5% so với kế hoạch số 28/KH-VPĐKĐĐ ngày 18/12/2019. Để đạt được kết quả đó là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của UBND tỉnh, huyện; lãnh đạo sáng suốt của ban lãnh đạo sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh; sự hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan ban ngành và nỗ lực phấn đấu của cá nhân và tập thể trong hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh – Chi nhánh huyện Cầu Kè góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai của huyện làm cơ sở đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng và tạo điều kiện, nghĩa vụ cho người dân của huyện thực hiện các quyền về đất đai theo quy định của pháp luật.



1 - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Cầu Kè



# HỘI NGHỊ CÔNG BỐ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN CẦU KÈ

■ Lê Thị Thanh<sup>1</sup>

Thực hiện Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cầu Kè và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh về việc lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện và Kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2025 tỉnh Trà Vinh. Trên cơ sở đó, ngày 27/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè tổ chức Hội nghị công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và triển khai Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cầu Kè

Thành phần tham dự Hội nghị bao gồm Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và các thành viên Ban chỉ đạo Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cầu Kè theo Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Cầu Kè và đại diện

Liên doanh Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Công Ty cổ phần Quốc Thái An (đơn vị tư vấn).

Tại Hội nghị, đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường ông Lâm Tấn Thảo- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường đã thông qua Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cầu Kè. Theo đó, đến năm 2021 huyện Cầu Kè quy hoạch có 19.871,38 ha được sử dụng cho mục đích nông nghiệp, 4.792,25 ha được sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp và 3,17 ha đất chưa sử dụng. Về kế chuyển mục đích từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp trong năm 2021 là 130,06 ha và kế hoạch thu hồi đất nông nghiệp là 117,25 ha.

Bên cạnh, Hội nghị cũng đã triển khai công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện. Kế hoạch lập quy hoạch sử dụng đất huyện



Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Trưởng Ban chỉ đạo, ông Diêu Hùng Thắng phát biểu khai mạc hội nghị (ảnh: Lê Thị Thanh)



Ông Lâm Tấn Thảo- Phó Trưởng phòng TN&MT thông qua Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/02/2021 và Kế hoạch thực hiện Lập QHSDD đến năm 2030 huyện Cầu Kè (ảnh: Lê Thị Thanh)

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Cầu Kè của Ban Chỉ đạo và kế hoạch thực hiện chi tiết của đơn vị tư vấn, nhìn chung đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tuân thủ về thời gian, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của luật đất đai năm 2013, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và Thông tư số 29 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo sự đồng bộ thống nhất. Phân công, nêu làm rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành cấp huyện có liên quan trong việc xác định nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất thuộc danh mục chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện theo từng đơn vị hành chính cấp xã.

Thực hiện công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cầu Kè phải xong trước ngày 31/7/2021. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020 phối hợp với đơn vị tư vấn thu thập các thông tin, tài liệu, bao gồm: Thu thập, thông tin tài liệu liên quan đến điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường tác động đến việc sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất, biến động sử dụng đất, kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước và tiềm năng đất đai. Thu

thập, thông tin, tài liệu về nhu cầu sử dụng đất đai và các dự án sử dụng đất do các cấp, các ngành và UBND các xã, thị trấn xác định về đề xuất theo thẩm quyền.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị ông Diêu Hùng Thắng - Phó Chủ tịch UBND huyện- Trưởng Ban chỉ đạo nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm để các cấp các ngành, cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở cần thực hiện tốt công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện đó là cần xác định tầm quan trọng của quy hoạch sử đất lần này, quy hoạch đất gắn với các quy hoạch khác như kêu gọi các dự án đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp vào trên địa bàn huyện. Rà soát lại quy hoạch hiện có các loại đất. Quy hoạch đất đai tầm nhìn giai đoạn 2021 -2030 bám vào nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết đại hội Đảng bộ Huyện. Quan tâm quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, quy hoạch phát triển hạ tầng. Đồng thời chỉ đạo các ngành, cơ quan đơn vị, các xã thị trấn đề xuất quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 phải có chất lượng và hiệu quả./.

## PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 148/2020/NĐ-CP NGÀY 18/12/2020 CỦA CHÍNH PHỦ ... (Tiếp theo trang 14)

- Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xem xét, cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp địa phương có điều kiện về quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng.

**\*\*Điều kiện để được hỗ trợ cho thuê đất để tiếp tục sản xuất, kinh doanh:**

- Người có đất thu hồi có nhu cầu tiếp tục được thuê đất để sản xuất, kinh doanh;

- Thời hạn sử dụng đất còn lại tính đến thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tối thiểu bằng 1/3 thời hạn thuê đất ghi trong hợp đồng thuê đất;

- Việc thu hồi đất đó ảnh hưởng đến đời sống, việc làm của nhiều lao động trực tiếp sản xuất

trong cơ sở sản xuất phi nông nghiệp;

- Tại thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cơ sở sản xuất của người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất đang | hoạt động sản xuất ổn định;

- Người được Nhà nước cho thuê đất đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai.

**\*\*Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.**

**\*\*Giá đất để tính tiền thuê đất là giá đất cụ thể theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai./.**



# PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 148/2020/NĐ-CP NGÀY 18/12/2020 CỦA CHÍNH PHỦ

## VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI

■ **Đinh Thị Nhanh**<sup>1</sup>

Ngày 18/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 148/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. Nghị định gồm 06 Điều và có hiệu lực áp dụng từ ngày 08 tháng 2 năm 2021. Theo đó, Nghị định có 08 điểm mới nổi bật như sau:

### **1. Bổ sung các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai**

Theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 148 thì các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai bao gồm:

- Điều tra, đánh giá đất đai; cải tạo đất;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Tư vấn xác định giá đất;
- Đấu giá quyền sử dụng đất;
- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai, thông tin về thị trường quyền sử dụng đất và thông tin khác về đất đai (quy định hiện hành tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 43/2014/NĐ-CP không đề cập);
- Tiếp cận hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu về thời gian và địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ (quy định hiện hành tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 43/2014/NĐ-CP không đề cập);

- Các dịch vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ (quy định hiện hành tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 43/2014/NĐ-CP không đề cập).

### **2. Hướng dẫn giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý**

Các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được giao đất, cho thuê đất theo quy định phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất chưa giao, đất chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 8 của Luật Đất đai;
- Có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai;
- Đất dự kiến giao, cho thuê không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật.

1 - Văn phòng Sở



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Việc giao đất, cho thuê đất; thời hạn sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất; giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định 148/2020.

### 3. Hướng dẫn giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Khoản 12 Điều 1 Nghị định 148 quy định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp sau đây:

- Chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án.

- Sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ.

- Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

### 4. Sửa quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở:

Cụ thể, khoản 22 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP sửa đổi quy định về trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Điều 72 Nghị định 43/2014/NĐ-CP):

(1) Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở có trách nhiệm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường các giấy tờ sau đây:

- Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án, trường hợp có thay đổi nghĩa vụ tài chính thì phải nộp chứng từ chứng minh việc hoàn thiện nghĩa vụ tài chính đối với sự thay đổi đó (trừ trường hợp

được miễn hoặc chậm nộp theo quy định của pháp luật);

- Sơ đồ nhà, đất đã xây dựng là bản vẽ mặt bằng hoàn công hoặc bản vẽ thiết kế mặt bằng có kích thước các cạnh của từng căn hộ đã bán phù hợp với hiện trạng xây dựng và hợp đồng đã ký; Giấy phép xây dựng (nếu có); Thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng cho phép chủ đầu tư nghiệm thu công trình hoặc chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng; danh sách các căn hộ, công trình xây dựng (có các thông tin số hiệu căn hộ, diện tích đất, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng chung, riêng của từng căn hộ); trường hợp nhà chung cư thì sơ đồ phải thể hiện phạm vi (kích thước, diện tích) phần đất sử dụng chung của các chủ căn hộ, mặt bằng xây dựng nhà chung cư, mặt bằng của từng tầng, từng căn hộ;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

(So với hiện hành, bổ sung các giấy tờ chủ đầu tư phải nộp sau khi hoàn thành công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở bao gồm:

+ Trường hợp có thay đổi nghĩa vụ tài chính thì phải nộp chứng từ chứng minh việc hoàn thiện nghĩa vụ tài chính đối với sự thay đổi đó;

+ Thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng cho phép chủ đầu tư nghiệm thu công trình hoặc chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng).

(2) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở, công trình xây dựng của chủ đầu tư dự án.

Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo cho chủ đầu tư dự án về kết quả kiểm tra; gửi thông báo kèm theo sơ đồ nhà, đất đã kiểm tra cho Văn phòng đăng ký đất đai để làm thủ tục đăng ký nhà, đất cho bên mua đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; đăng công khai



kết quả kiểm tra trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất.

(3) Chủ đầu tư dự án nhà ở có trách nhiệm nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thay cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng hoặc cung cấp hồ sơ cho bên mua để tự đi đăng ký. Hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Hợp đồng về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng.

(4) Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra các giấy tờ pháp lý trong hồ sơ; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào đơn đăng ký;

- Gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có);

- Cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có);

- Chuẩn bị hồ sơ để trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 37 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

- Yêu cầu chủ đầu tư dự án nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp để chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

(Hiện hành tại điểm e khoản 4 Điều 72 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, trao cho người được cấp).

(5) Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở đối với trường hợp đã nộp đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. (Nội dung mới bổ sung).

### **5. Sửa quy định về thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định**

Cụ thể, tại khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP sửa đổi khoản 4, 5 Điều 87 Nghị định 43/2020/NĐ-CP như sau:

Theo đó, việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai được thực hiện như sau:

(1) Trường hợp Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai có bản án, quyết định có hiệu lực thi hành, trong đó có kết luận về việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp thì việc thu hồi Giấy chứng nhận được thực hiện theo bản án, quyết định đó;

(Nội dung bổ sung để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013)

(2) Trường hợp cơ quan thanh tra có văn bản kết luận Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, nếu kết luận đó là đúng thì quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp; trường hợp xem xét, xác định Giấy chứng nhận đã cấp là đúng quy định của pháp luật thì phải thông báo lại cho cơ quan thanh tra;

(Hiện hành, tại điểm a khoản 1 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, còn bao gồm “cơ quan điều tra”).

(3) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật Đất đai và Điều



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

37 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định;

(4) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì gửi kiến nghị bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có trách nhiệm kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai;

(5) Cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quy định tại (1), (2), (3) và (4) là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tại thời điểm thu hồi Giấy chứng nhận;

(6) Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(7) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại (2), (3), (4) thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

**\*\*Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật.**

(So với hiện hành tại khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP bổ sung trường hợp “thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất”).

Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân. Người có

hành vi vi phạm dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật bị xử lý theo quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Luật Đất đai.”

### **6. Thêm 01 loại giấy tờ để chứng nhận quyền sở hữu nhà ở với hộ gia đình, cá nhân trong nước:**

Cụ thể, tại khoản 14 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP quy định: “a) Giấy phép xây dựng nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn đối với trường hợp phải xin giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trường hợp nhà ở đã xây dựng không đúng với giấy phép xây dựng được cấp thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng xác nhận diện tích xây dựng không đúng giấy phép không ảnh hưởng đến an toàn công trình và nay phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;”...

So với hiện hành, tại điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Nghị định 148/2020/NĐ-CP bổ sung thêm 01 loại giấy tờ để được chứng nhận quyền sở hữu nhà ở với HGD, cá nhân, đó là “giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn”.

### **7. Bổ sung mới quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất tại cảng hàng không, sân bay dân dụng tại Khoản 29 Điều 1 Nghị định 148/2020.**

### **8. Hướng dẫn hỗ trợ cho thuê đất để tiếp tục sản xuất, kinh doanh đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng mà người sử dụng đất không được bồi thường về đất**

Khi Nhà nước thu hồi đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của người đang sử dụng được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì người sử dụng đất được xem xét hỗ trợ thuê đất để tiếp tục sản xuất, kinh doanh như sau:

**\*\*Các hình thức hỗ trợ:**

- Hỗ trợ để được thuê lại đất tại khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;



# TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA CÔNG TÁC VỆ SINH CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG, CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG VÀ ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN SỬU NĂM 2021

■ **Huỳnh Quốc Nam**<sup>1</sup>

Để triển khai thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 103/UBND-THNV ngày 08/01/2021 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, gắn với thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND, đảm bảo cảnh quan môi trường Sảng - Xanh - Sạch - Đẹp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và phục vụ nhân dân vui xuân, đón Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; theo đó, ngày 19/01/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 146/STNMT-QLMT gửi đến các Sở, Ban, ngành, các Hội, Đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo các phòng ban, đơn vị và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động trong quần chúng nhân dân về công tác bảo vệ môi trường, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong đội ngũ đảng

viên, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, thanh niên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, vận động bằng nhiều hình thức để người dân có ý thức tự giác tham gia, nâng cao tỷ lệ tham gia của người dân.

- Tăng cường kiểm tra công tác vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang các chợ, thu gom xử lý rác thải tại các khu đô thị, khu dân cư, ấp, khóm; các tuyến đường, vỉa hè, điểm công cộng; trên các sông, kênh, rạch,... trên địa bàn quản lý đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và phục vụ nhân dân vui xuân, đón Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, hướng tới tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Duy trì thường xuyên các hoạt động vệ sinh môi trường, đặc biệt sau các lễ hội phải dọn dẹp đảm bảo về cảnh quan môi trường.



<sup>1</sup> - Đơn vị Phòng Quản lý Môi trường



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

- Chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động tổng vệ sinh cơ quan, đơn vị sắp xếp nơi làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, bố trí các thùng chứa rác, các vật dụng phế thải đảm bảo mỹ quan và phải có ý thức giữ vệ sinh chung, thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp tài liệu trang thiết bị tại phòng làm việc gọn gàng tạo cảnh quan môi trường cơ quan Xanh-Sạch-Đẹp.

- Chỉ đạo tăng cường trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện. UBND cấp xã cùng các Hội, đoàn thể và ban nhân dân ấp, khóm người dân cùng hưởng ứng tham gia vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang các chợ, thu gom xử lý rác thải tại các khu đô thị, khu hành chính tập trung, khu dân cư, ấp, khóm trên địa bàn quản lý đảm bảo Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp phục vụ nhân dân vui xuân, đón Tết.

- Chỉ đạo các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý tăng cường công tác thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh về

điểm tập kết, trạm trung chuyển và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Yêu cầu các đơn vị phải cam kết tăng cường thêm phương tiện thu gom (xe chở rác), thu gom rác triệt để, không để phát sinh mùi hôi, vận chuyển phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi hôi, nước rò rỉ. Đồng thời bố trí, lựa chọn địa điểm phù hợp để các thùng chứa rác thải sinh hoạt tại các tuyến đường thuộc khu vực đô thị, nơi công cộng, các cơ quan, trường học trên địa bàn đảm bảo thu gom triệt để lượng rác phát sinh, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt là các điểm nóng môi trường, các cơ sở phát sinh nguồn thải lớn trên địa bàn quản lý nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố môi trường xảy ra, đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, tránh trường hợp khiếu nại, khiếu kiện đông người gây mất an ninh trật tự địa phương./.

## THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 367/UBND-KGVX ngày 28/01/2021 về việc triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện ngay các công việc sau:

- Tiếp tục tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động (CC, VC, NLĐ) của Sở thực hiện đúng các khuyến nghị của ngành Y tế, các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, BCĐ phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh Trà Vinh. Trên tinh thần đề cao trách nhiệm, chủ động, cấp bách thực hiện phòng, chống dịch COVID-19. CC, VC, NLĐ phải gương mẫu, đi đầu, bình tĩnh, không lơ là trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, không để dịch bệnh phát sinh, lây lan trong cơ quan, đơn vị.

- Bắt đầu từ ngày 01/02/2021, toàn thể CC, VC, NLĐ phải đeo khẩu trang y tế nơi công cộng, kể cả tại phòng làm việc, tại bộ phận tiếp công dân, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đặc biệt là các Chi nhánh VPĐK cấp huyện). Thực hiện tốt Thông điệp 5K trong phòng chống dịch Covid-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế. Tùy điều kiện thực tế, các phòng, đơn vị trang bị khẩu trang, dung dịch sát khuẩn cho CC, VC, NLĐ phòng, đơn vị mình.

- Tạm thời ngưng thực hiện chào cờ đầu tuần cho đến khi có thông báo mới.

- Cá nhân, đại diện tổ chức bên ngoài đến liên hệ giao dịch phải đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, khai báo đơn vị làm việc với bảo vệ, rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi vào đơn vị. CC, VC, NLĐ từ chối làm việc nếu trường hợp cá nhân đến cơ quan, đơn vị không chấp hành đeo khẩu trang.

- Hạn chế thấp nhất việc tổ chức hội họp, tụ tập đông người, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nắm chắc tình hình đi lại và tích cực tham gia khai báo y tế (đặc biệt khi trở về từ các vùng dịch Quảng Ninh, Hải Dương, . . .); cài đặt ứng dụng BlueZone theo yêu cầu của Bộ Y tế (đối với CC, VC, NLĐ có sử dụng smartphone); cân nhắc khi tham gia viết, bình luận, like trên các mạng xã hội như Zalo, Facebook, . . . có liên quan đến dịch bệnh COVID-19.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 về Văn phòng Sở (qua hệ thống iOffice hoặc email: quachthienhnut9999@gmail.com) trước 10 giờ 30 phút hàng ngày.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, Giám đốc Sở yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc thực hiện./.



# KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH NĂM 2020

■ **Trần Thị Minh Tâm**<sup>1</sup>

**T**hực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh; với mục tiêu theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường qua các chỉ tiêu lý hóa, vi sinh so với các năm trước phục vụ công tác chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; bổ sung tư liệu cho báo cáo quan trắc hiện trạng môi trường quốc gia theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2020.

Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh được thực hiện định kỳ hàng năm trên cơ sở Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Quan trắc môi trường năm 2020 được thực hiện từ tháng 01 đến tháng 12, trong đó:

- Quan trắc môi trường nền thực hiện 12 lần tương ứng với 12 tháng trong năm đối với nước mặt và không khí xung quanh. Điểm lấy mẫu nước mặt tại vị trí thượng nguồn hai con sông chính của tỉnh là sông Hậu và sông Cổ Chiên, đoạn thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh cùng với thượng nguồn sông Cầu Kè; Điểm lấy mẫu không khí tại khu vực dân

cư thưa thớt, ít chịu ảnh hưởng của các hoạt động sản xuất. Tổng cộng 36 mẫu nước mặt và 24 mẫu không khí.

- Quan trắc tác động: Thực hiện 04 đợt tương ứng với 04 quý trong năm. Điểm lấy mẫu tại các khu vực có khả năng bị tác động bởi các hoạt động của con người (sinh hoạt, thương mại, dịch vụ, sản xuất, giao thông...) và khu vực bị ô nhiễm tự nhiên (xâm nhập mặn, nhiễm phèn,...). Tổng cộng 92 mẫu nước mặt, 68 mẫu nước dưới đất, 20 mẫu nước biển ven bờ, 21 mẫu nước thải và 80 mẫu không khí.

Qua kết quả thử nghiệm mẫu cho thấy chất lượng môi trường tỉnh năm 2020 tại các điểm quan trắc, như sau:

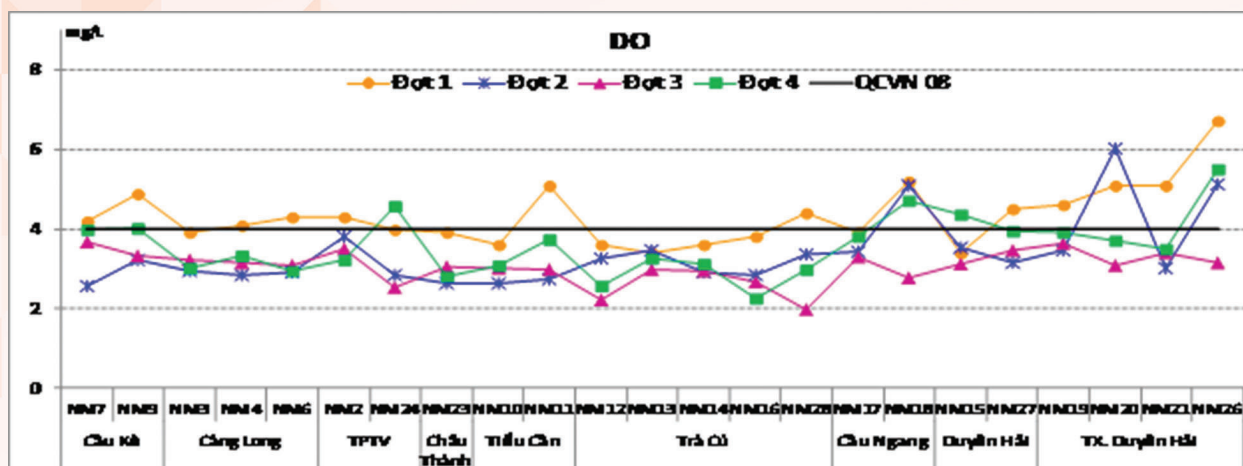
### **Chất lượng nước mặt:**

Nước mặt tại tất cả các điểm quan trắc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020 đều bị ô nhiễm từ 1 - 7 thông số. Điểm quan trắc có nhiều thông số ô nhiễm như vùng nuôi cá lóc xã Đại An; sông Bãi Vàng, xã Mỹ Hòa huyện Cầu Ngang; kênh 12 - khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải; kênh Mù U, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú; cống Trà Cú - sông Trà Cú, có 6 - 7 thông số ô nhiễm. Bên cạnh đó, cũng có một số điểm quan trắc ít thông số ô nhiễm như cầu Ba Si, xã Phương Thạnh; cầu Đúc, Sông Nhị Long, xã Nhị Long; cầu Mỹ Huê, huyện Càng Long và cầu Ô Chát - sông Ô Chát, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, có 1 - 2 thông số ô nhiễm.

<sup>1</sup> - Đơn vị Phòng Quản lý Môi trường



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG



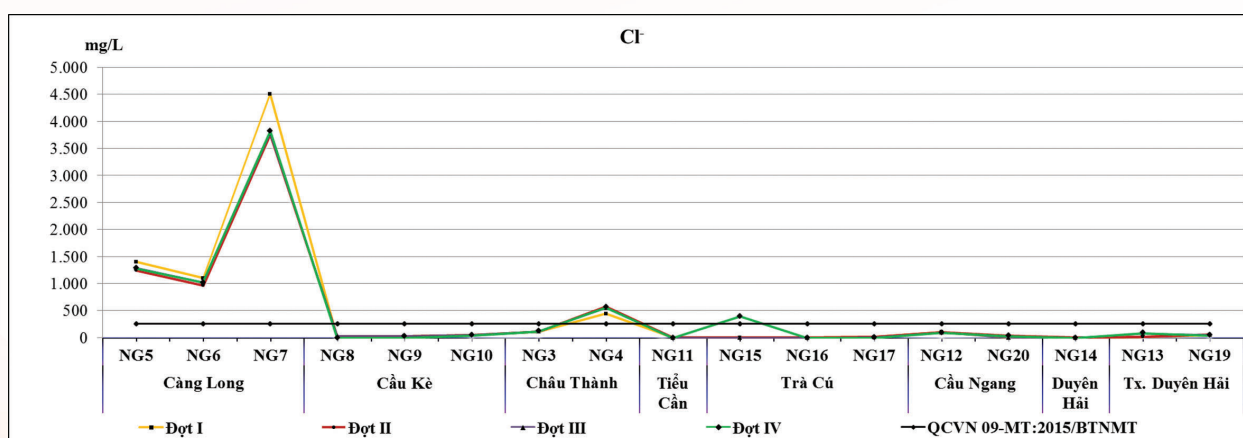
Diễn biến DO trong nước mặt

Kết quả quan trắc nước mặt cho thấy phần lớn giá trị DO không đạt mức tối thiểu cho phép. Nước mặt bị nhiễm mặn ở đa số điểm quan trắc, tập trung ở các khu vực ven biển như Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải, cao nhất vào đợt 1 và đợt 2. Đa số điểm quan trắc có nồng độ chất dinh dưỡng (NO<sub>2</sub>--N, NH<sub>4</sub>+--N), tổng chất rắn lơ lửng (TSS) và mật độ Coliform cao. Tuy nhiên, kết quả quan trắc cho thấy nước mặt chưa ô nhiễm dầu mỡ, As, Pb và thuốc bảo vệ thực vật. Theo kết quả tính toán chỉ số WQI cho thấy: 12/92 mẫu nước mặt quan trắc tác động ở mức chất lượng rất tốt, 22/92 mẫu ở mức chất lượng tốt, 10/92

mẫu ở mức ô nhiễm nặng, còn lại mức trung bình và kém.

### Chất lượng nước dưới đất:

Nhìn chung nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có chất lượng khá tốt, đa số các thông số quan trắc có giá trị đạt QCVN 09-MT:2015/BT-NMT. Tuy nhiên, hầu hết các điểm quan trắc đều bị nhiễm Coliform, một số điểm quan trắc trên địa bàn các huyện như Cầu Kè, Châu Thành, Tiểu Cần bị nhiễm E.Coli và một số điểm do điều kiện tự nhiên nên nồng độ tổng cứng, COD (KMnO<sub>4</sub>), Clorua cao thuộc địa bàn huyện Càng Long và huyện Châu Thành.



Biểu đồ biểu diễn nồng độ Clorua (Cl-) trong nước dưới đất

Chất lượng nước dưới đất thấp nhất là tại khu vực các vị trí quan trắc thuộc huyện Càng Long (03/03 vị trí quan trắc bị ô nhiễm 02 - 03/13 thông

số quan trắc) và huyện Châu Thành (02/02 vị trí quan trắc bị ô nhiễm 03 - 04/13 thông số quan trắc). Bên cạnh đó, điểm quan trắc có chất lượng



nước dưới đất bị ô nhiễm nhiều thông số quan trọng nhất là Khu vực gần bãi rác thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành (NG3) với 4 thông số ô nhiễm là độ cứng, Fe, E.Coli và Coliform.

Diễn biến chất lượng nước dưới đất năm 2020 biến động theo hướng xấu hơn so với năm 2018 và năm 2019, vì vậy cần có các biện pháp bảo vệ nhằm hạn chế ô nhiễm và nguy cơ sụt lún, xâm nhập mặn các tầng chứa nước.

### **Chất lượng nước biển ven bờ:**

Chất lượng nước biển ven bờ tương đối tốt, dao động từ 01 - 04/14 thông số không nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT, thành phần ô nhiễm chủ yếu là cặn lơ lửng, vi sinh vật và kim loại sắt, trong đó:

- Với mục đích sử dụng cho bãi tắm: Tại Khu du lịch biển Ba Động, xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải và khu vực xã Đông Hải, huyện Duyên Hải có 12/14 thông số nằm trong giới hạn, 02 thông số ô nhiễm chủ yếu trong nước biển ven bờ khu vực này là TSS (vượt dao động 1,65 - 9,20 lần, ngoại trừ đợt 2) và tổng Fe (vượt dao động 2,93 - 6,66 lần quy định trong cả 04 đợt quan trắc).

- Với mục đích sử dụng cho nuôi trồng thủy sản: Khu vực xã Mỹ Long Nam và Khu neo đậu tránh trú bão Vàm Lầu, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang có từ 03 - 04/14 thông số không nằm giới hạn cho phép. Trong đó, trong cả 4 đợt quan trắc cho thấy nồng độ tổng Fe vượt dao động từ 1,16 - 46,72 lần và TSS vượt dao động từ 1,03 - 14,60 lần quy định.

- Với mục đích sử dụng khác: Tại Khu vực Càng Biển có chất lượng tốt, có 13/14 thông số nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT. Tổng Fe là thông số ô nhiễm chủ yếu, vượt dao động 2,40 - 21,20 lần trong cả 04 đợt quan trắc.

### **Chất lượng nước thải:**

Các nguồn nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hầu hết chỉ được thu gom qua hệ thống cống thu gom công cộng sau đó xả thải vào môi trường nhưng nhìn chung mức độ ô nhiễm không đến mức báo động.

- Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt tại Cống

nước thải sinh hoạt khu dân cư và dịch vụ thương mại phường 4 (NT5) và Cống nước thải sinh hoạt khu tái định cư 20ha phường 1 (NT6) có mức độ ô nhiễm nhẹ với 01 - 02/16 thông số quan trắc vượt giới hạn; Nước thải sinh hoạt thị trấn Châu Thành (NT18) và Cống nước thải sinh hoạt thị trấn Cầu Quan (NT22) có mức độ ô nhiễm trung bình với 02 - 05/16 thông số quan trắc vượt giới hạn.

- Đối với nước thải chế biến thủy sản: Tại làng nghề sơ chế thủy sản Xóm Đáy, huyện Duyên Hải (NT15) có mức độ ô nhiễm trung bình với 02 - 05/16 thông số quan trắc vượt giới hạn, tuy nhiên mức độ ô nhiễm mang cục bộ phụ thuộc vào đợt sản xuất trong năm của người dân.

### **Chất lượng không khí:**

Qua kết quả quan trắc không khí môi trường có chất lượng tương đối tốt, Không khí môi trường nền đợt quan trắc năm 2020 có chất lượng rất tốt, tất cả các thông số quan trắc có nồng độ rất thấp và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Đối với khu vực quan trắc tác động, đa số các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép, không phát hiện lượng Pb trong không khí. Tuy nhiên, một số điểm nút giao thông có giá trị tiếng ồn vượt mức cho phép; tại các vị trí: K17 (Bãi rác Càng Long), K36 (Công ty Giày da Mỹ Phong), K25 (Bãi rác thị xã Duyên Hải), K26 (Làng nghề sơ chế biến thủy, hải sản xã Đông Hải) và K29 (Khu dân cư bên ngoài nhà máy nhiệt điện Duyên Hải) có dấu hiệu ô nhiễm NH<sub>3</sub>.

Năm 2020, số lượng các thông số quan trắc vượt giới hạn cho phép so với QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT có xu hướng giảm nhưng giá trị quan trắc một vài thông số lại tăng so với các năm 2018 và 2019. Bên cạnh đó, tiếp tục phát hiện nồng độ thông số VOC tại các điểm mốc giao thông trong năm 2020. Tất cả các điều trên cho thấy, tình hình hoạt động, sản xuất, kinh doanh, giao thông vận tải... đã bắt đầu tác động xấu đến môi trường không khí của tỉnh.

*(Nguồn: Báo cáo Tổng hợp quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2020)*



# BẢN TIN THÁNG 1 NĂM 2021 DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC TỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

■ Nguyễn Vũ Sơn<sup>1</sup>

## 1. Diễn biến tài nguyên nước tháng 12/2020

### a. Tình hình mưa

Trong tháng 12/2020 vùng Hạ lưu vực sông Mê Công hầu như không có mưa, với tổng lượng

mưa trung bình chỉ ở mức 4 mm. Tất cả 5 phân vùng của toàn lưu vực sông Mê Công có lượng mưa sệt giảm hơn 90% so với trung bình nhiều năm (TBNN) (Xem Bảng 1 và Bản đồ 1 ở Phụ lục 1).

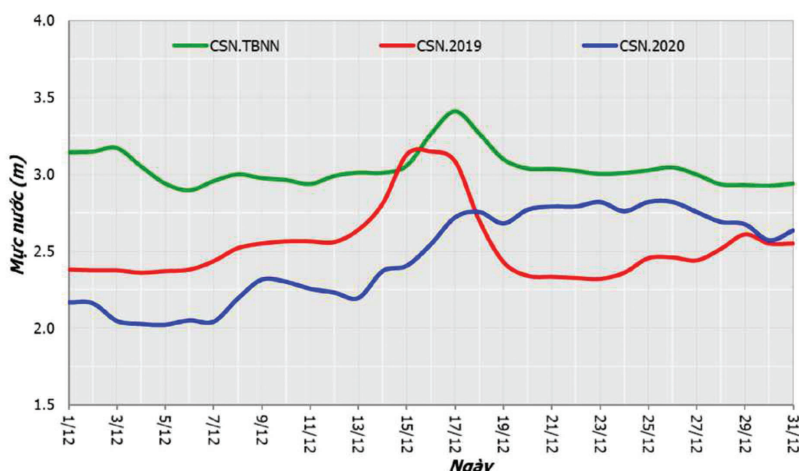
**Bảng 1: Tình hình mưa Lưu vực sông Mê Công, tháng 12/2020**

Lượng mưa so với	Vùng Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc	Vùng Bắc Lào và Thái Lan	Vùng Đông Bắc Thái Lan	Vùng Trung - Nam Lào và Tây nguyên	Vùng Châu thổ sông Mê Công
Trung bình nhiều năm	-96%	-94%	-85%	-96%	-94%

### b. Dòng chảy ở trạm Chiềng Sên

Theo số liệu thực đo tại trạm Chiềng Sên, trong tháng 12/2020 mực nước tăng dần từ 2,0 m lên khoảng 2,8 m, nhưng vẫn thấp hơn TBNN khoảng 0,2 m (Xem Hình 1).

(Trạm Chiềng Sên: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại khu vực Tam giác Vàng, là trạm đầu tiên của hệ thống quan trắc thủy văn của Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhằm giám sát dòng chảy từ Trung Quốc xả về hạ du.)

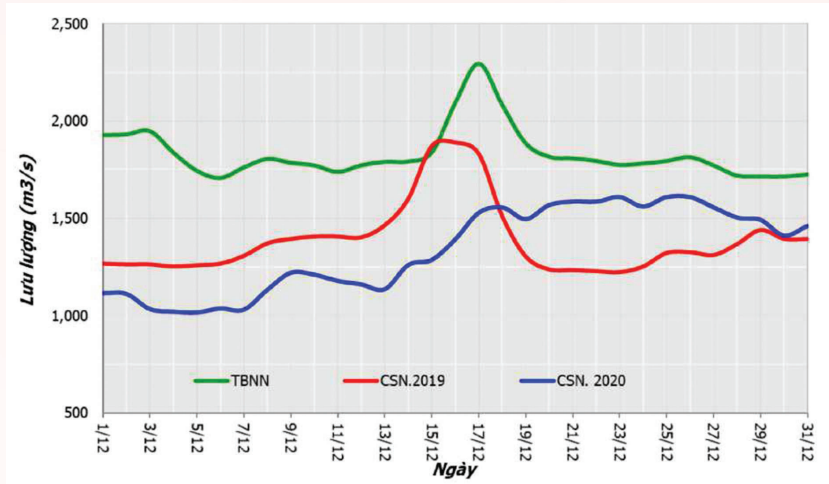


Hình 1. Diễn biến mực nước tại Chiềng Sên, tháng 12/2020

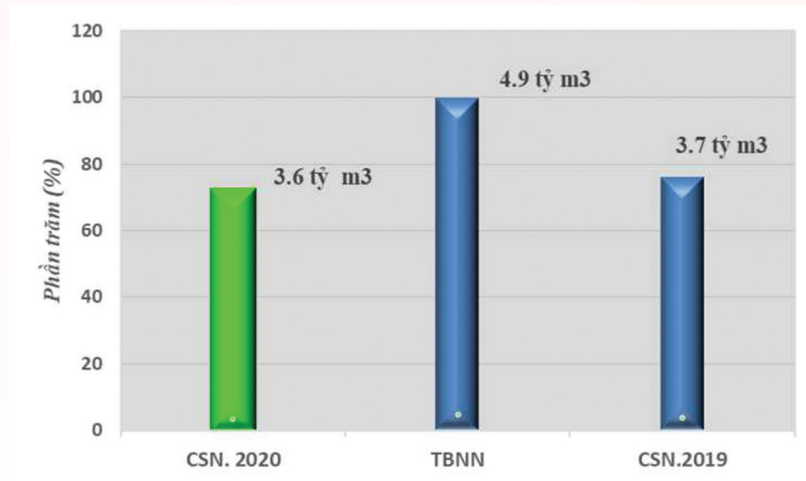
1 - Đơn vị Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên môi trường



Tương ứng với mực nước, trong tháng 12/2020 lưu lượng tăng từ khoảng 1.000 m<sup>3</sup>/s lên 1.600 m<sup>3</sup>/s do vận hành xả nước của các đập của Trung Quốc. Tổng lượng dòng chảy ở mức 3,6 tỷ m<sup>3</sup>, đạt khoảng 70% giá trị TBNN và tương đương với tổng lượng dòng chảy cùng kỳ năm 2019 (Xem Hình 2 và Hình 3).



Hình 2. Diễn biến mực nước tại Chiêng Sên, tháng 12/2020

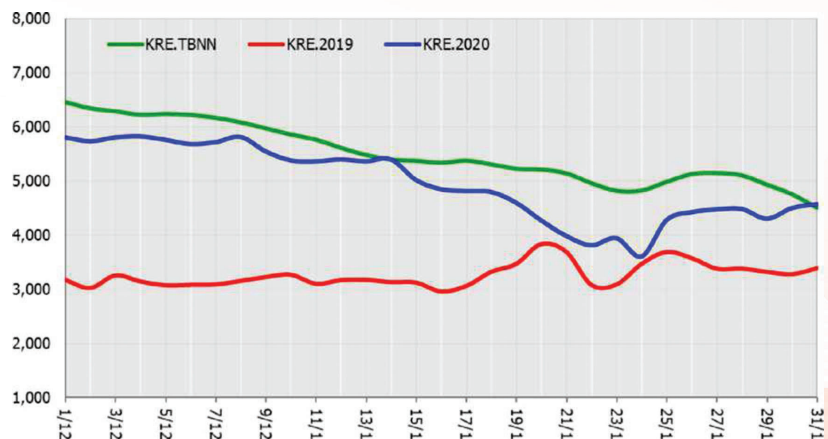


Hình 3. Tổng lượng dòng chảy tại Chiêng Sên, tháng 12/2020

### c. Dòng chảy tại Kra-chê

Số liệu thực đo tại trạm Kra-chê (Campuchia) cho thấy trong tháng 12/2020 mực nước tiếp tục giảm từ 9 m xuống mức khoảng 8 m, thấp hơn so với TBNN gần 0,5 m và cao hơn cùng kỳ năm 2019 khoảng 0,5 m (Xem Hình 4).

Lưu lượng dòng chính sông Mê Công qua trạm Kra-chê trong tháng 12/2020 cũng giảm dần từ 6.000 m<sup>3</sup>/s xuống 4.000

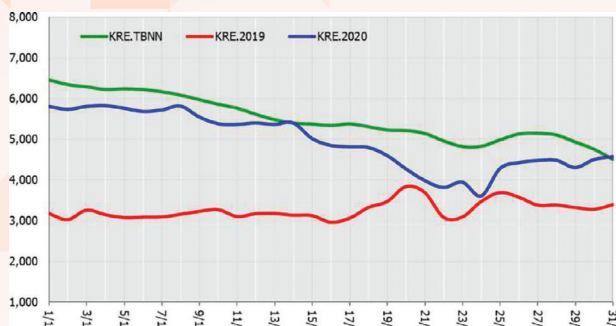


Hình 4. Diễn biến mực nước tại Kra-chê, tháng 12/2020

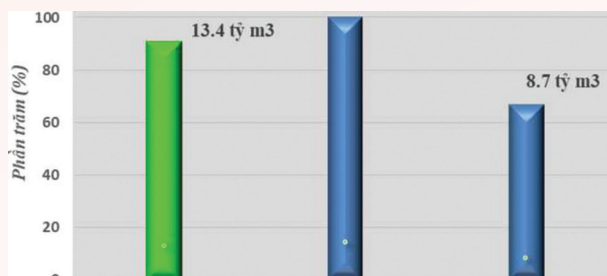


## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

m<sup>3</sup>/s và trong những ngày cuối tháng thì tăng nhẹ. Tổng lượng dòng chảy giảm gần một nửa so với tháng 11/2020, chỉ còn khoảng 13 tỷ m<sup>3</sup>, đạt khoảng 90% TBNN, nhưng vẫn lớn hơn tổng lượng cùng kỳ năm 2019 khoảng 50% (Xem Hình 5 và Hình 6).



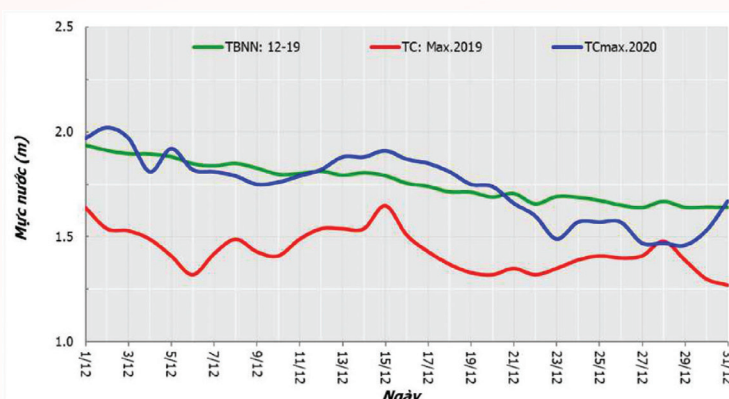
Hình 5. Diễn biến dòng chảy tại Kra-chê, tháng 12/2020



Hình 6. Tổng lượng dòng chảy tại Kra-chê, tháng 12/2020

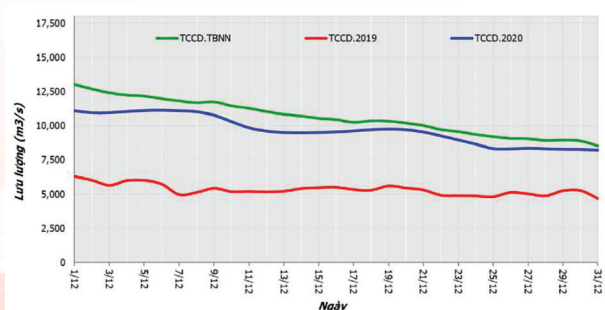
### d. Chế độ dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc

Theo số liệu quan trắc, mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu tháng 12/2020 giảm từ hơn 2,0 m xuống còn 1,4 m, đến cuối tháng có tăng lên nhưng chỉ ở mức tương đương giá trị TBNN và cao hơn mức cùng kỳ năm 2019 khoảng 0,5 m (Xem Hình 7).

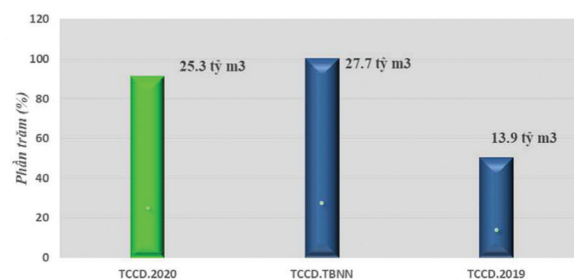


Hình 7. Diễn biến mực nước lớn nhất tại Tân Châu tháng 12/2020

Tổng lưu lượng về Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc giảm từ khoảng 11.000 m<sup>3</sup>/s xuống còn khoảng 8.000 m<sup>3</sup>/s. Tổng lượng dòng chảy qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 12/2020 chỉ còn khoảng 25 tỷ m<sup>3</sup>, giảm gần một nửa so với tháng 11/2020; đạt 90% so với TBNN nhưng vẫn lớn gấp đôi cùng kỳ năm 2019 (Xem Hình 8 và Hình 9).



Hình 8. Diễn biến tổng lưu lượng về 2 trạm Tân Châu - Châu Đốc, tháng 12/2020



Hình 9. Tổng lượng dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc, tháng 12/2020



i. Dự báo diễn biến tài nguyên nước tháng 01/2021

a. Dự báo dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc

Dựa trên các kết quả dự báo mưa trên Lưu vực sông Mê Công, kết hợp với tình hình sử dụng nước trên lưu vực và dự báo chế độ triều, dự báo diễn biến tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 01/2021 sẽ ở mức TBNN.

Mức nước ngày lớn nhất tại trạm Tân Châu trong tháng 1/2021 dự báo sẽ dao động trong khoảng từ 1,3 m đến 1,8 m quanh mức TBNN theo chế độ triều, và cao hơn mực nước lớn nhất cùng kỳ năm 2020 khoảng 0,3 m. (Xem Hình 10)

Tổng lưu lượng trong tháng 01/2021 tới Đồng

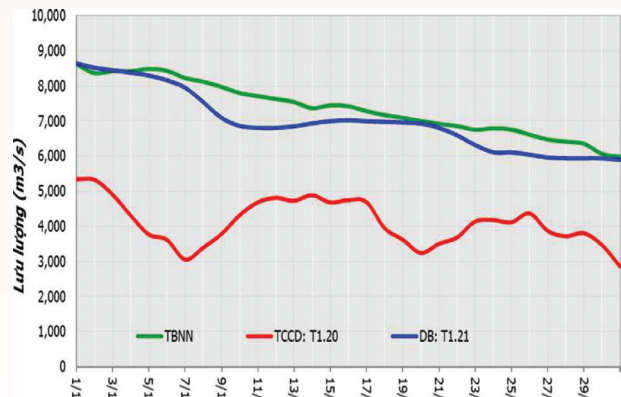


Hình 10. Dự báo mực nước lớn nhất tại Tân Châu tháng 01/2021

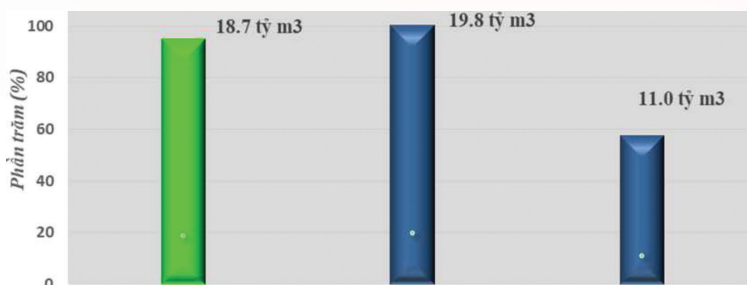
bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc dự báo sẽ giảm dần từ 8.500 m<sup>3</sup>/s xuống khoảng 6.000 m<sup>3</sup>/s. Tổng lượng dòng chảy tháng 01/2021 qua hai trạm này dự báo sẽ ở mức khoảng 19 tỷ m<sup>3</sup>, đạt khoảng 95% TBNN và lớn gấp rưỡi so với cùng kỳ năm 2020 (Xem Hình 11 và Hình 12).

b. Dự báo xâm nhập mặn

Trên cơ sở kết quả dự báo dòng chảy về Đồng bằng sông Cửu Long và dự báo triều tháng 01/2020, đường ranh mặn 1g/l vào sâu nhất trên ba nhánh sông lớn là sông Hậu, sông Tiền và sông Vàm Cỏ Tây dự kiến vào sâu hơn từ 10-20 km so với TBNN nhưng ít hơn so với xâm nhập mặn cùng kỳ tháng 01/2020 từ 12-25 km (Xem chi tiết ở Bảng 2, và Bản đồ 2 - Phụ lục 2).



Hình 11. Dự báo dòng chảy tới Tân Châu và Châu Đốc, tháng 01/2021



Hình 12. Dự báo tổng lượng dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc, tháng 01/2021

**Bảng 2. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) vào sâu nhất tháng 01/2021**

Xâm nhập mặn vào sâu nhất 2 (km)	Sông Hậu	Sông Tiền	Vàm Cỏ Tây
Chênh lệch so với TBNN	+17	+10	+20
Chênh lệch so với tháng 1/2020	-12	-25	-22

Tương tự, đường ranh mặn 4g/l trên ba nhánh sông vào sâu hơn so với trung bình nhiều năm từ 6-24 km, và ít hơn so với tháng 01/2020 từ 9-13 km (Chi tiết Xem Bảng 3, và Bản đồ 3 - Phụ lục 2).



## THÔNG TIN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

**Bảng 3. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) vào sâu nhất tháng 01/2020**

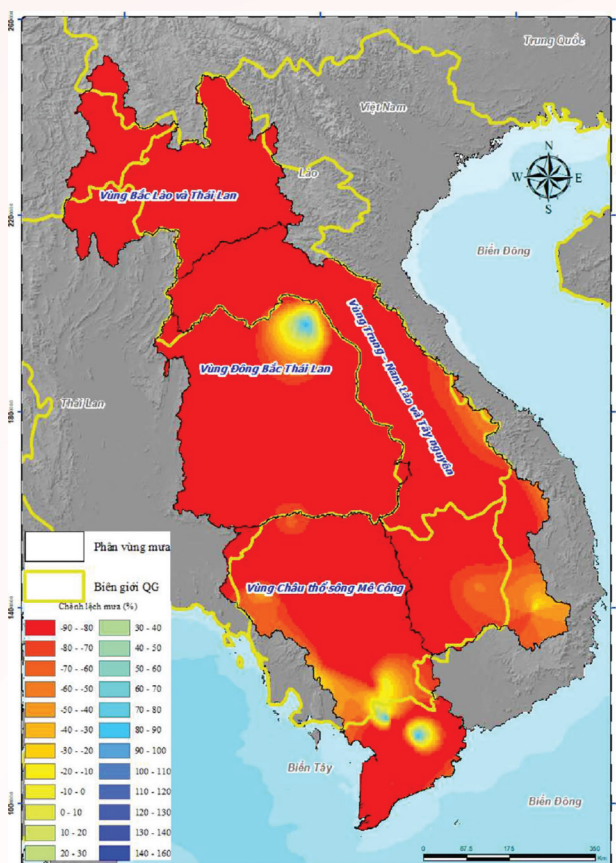
Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km)	Sông Hậu	Sông Tiền	Vàm Cỏ Tây
Chênh lệch so với TBNN	+6	+9	+24
Chênh lệch so với tháng 1/2020	-11	-9	-13

### Nhận xét:

Căn cứ diễn biến tình hình xâm nhập mặn trên ba nhánh sông (sông Hậu, sông Tiền, sông Vàm Cỏ Tây) trên mô hình dự báo mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, do dòng chảy từ thượng nguồn về khá lớn, ở mức gần tương đương mức TBNN, và diễn biến triều Biển Đông nên hiện tượng xâm nhập mặn mùa khô 2020-2021 xuất hiện sớm hơn TBNN khoảng từ một tuần đến 10 ngày, tức là vào trong khoảng tuần đầu của tháng 01/2021. Do vậy, hiện tượng xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long mùa khô năm nay sẽ xuất hiện muộn hơn mùa khô năm 2019-2020 (được cho là xuất hiện sớm nhất trong khoảng hơn 10 năm gần đây, bắt đầu từ ngay đầu tháng 12/2019).

Theo quy định của Bộ Giao thông vận tải cho các tuyến giao thông thủy chính cho điểm khởi đầu (Km0) của một nhánh sông.

### PHỤ LỤC 1:



Bản đồ 1. Chênh lệch (%) lượng mưa so với trung bình nhiều năm, tháng 12/2020



Bản đồ 2. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) tháng 01/2021



Bản đồ 3. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) tháng 01/2021